

Số: 48 /2023/QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 31 tháng 12 năm 2023

## QUYẾT ĐỊNH

**Quy định điều kiện cụ thể hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng và chế biến sản phẩm đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang đến năm 2025**

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 năm 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Hợp tác xã ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã; Nghị định số 107/2017/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 462/TTr-SNN ngày 19 tháng 12 năm 2023.

## QUYẾT ĐỊNH:

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

#### 1. Phạm vi điều chỉnh:

Quyết định này quy định về điều kiện cụ thể hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng và chế biến sản phẩm đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang đến năm 2025 được hưởng chính sách hỗ trợ kết cấu hạ tầng và chế biến sản phẩm quy định tại mục 5 phần III Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2025.

#### 2. Đối tượng áp dụng:

a) Các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (sau đây gọi chung là Hợp tác xã) hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

b) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện Quyết định này.

## **Điều 2. Điều kiện cụ thể hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng và chế biến sản phẩm**

1. Hợp tác xã hoạt động theo quy định của Luật Hợp tác xã hiện hành.
2. Hợp tác xã có tối thiểu 10 thành viên.
3. Hợp tác xã có đơn đề nghị và được chính quyền địa phương nơi hợp tác xã tổ chức sản xuất, kinh doanh đề xuất hỗ trợ. Đối với công trình có yêu cầu vốn đối ứng, hợp tác xã phải cam kết đối ứng để thực hiện dự án.
4. Hợp tác xã chưa được hưởng chính sách hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng và chế biến sản phẩm theo Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã giai đoạn 2015 - 2020.
5. Các công trình đầu tư kết cấu hạ tầng và chế biến sản phẩm của hợp tác xã nông nghiệp phải đảm bảo:
  - a) Vị trí, địa điểm, nội dung, quy mô đề nghị hỗ trợ xây dựng kết cấu hạ tầng của hợp tác xã phù hợp với quy hoạch xây dựng, quy hoạch về đất đai và các quy hoạch khác có liên quan.
  - b) Có giấy tờ về quyền sử dụng đất hợp pháp và đất để xây dựng công trình đúng mục đích sử dụng đất theo quy định hiện hành.
  - c) Hỗ trợ công trình Nhà kho, xưởng phân loại và đóng gói sản phẩm, xưởng sơ chế - chế biến và mua sắm trang thiết bị: Trong thời gian 03 năm gần nhất với thời điểm hỗ trợ hoặc 01 năm trở lên đối với hợp tác xã mới thành lập, hợp tác xã phải có ít nhất 01 năm đạt tổng doanh thu tối thiểu là 1.000 triệu đồng/năm (riêng các hợp tác xã hoạt động trên địa bàn xã khó khăn, đặc biệt khó khăn theo quy định phải đạt doanh thu tối thiểu là 500 triệu đồng/năm).
  - d) Hỗ trợ Xây dựng công trình thủy lợi, giao thông nội đồng trong lĩnh vực trồng trọt, lâm nghiệp; công trình kết cấu hạ tầng vùng nuôi trồng thủy, hải sản: Diện tích đất sản xuất do hợp tác xã nông nghiệp đảm nhận cấp nước, tưới hoặc tiêu tối thiểu 02 ha đối với địa bàn các xã khó khăn, đặc biệt khó khăn theo quy định và tối thiểu 5 ha đối với các địa bàn còn lại. Riêng đối với đường lâm nghiệp nội vùng phải có diện tích tối thiểu là 10 ha.
6. Trường hợp có nhiều hợp tác xã đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 1, 2, 3, 4 và 5 Điều này thì thứ tự ưu tiên được lựa chọn như sau:

a) Hợp tác xã có số lượng thành viên lớn, sản xuất theo cụm liên kết ngành và chuỗi giá trị.

b) Hợp tác xã hoạt động trên các địa bàn đặc biệt khó khăn.

## **Điều 3. Tổ chức thực hiện**

1. Đối với các sở, ngành:

a) Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, các sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, kiểm tra, hướng dẫn thực hiện Quyết định này.

b) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm tổng hợp danh mục chi tiết các hợp tác xã và công trình hỗ trợ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố căn cứ điều kiện cụ thể hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng và chế biến sản phẩm quy định tại Điều 2 Quyết định này thực hiện lựa chọn các hợp tác xã nông nghiệp đủ điều kiện, xây dựng danh mục công trình của các hợp tác xã gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

#### **Điều 4. Điều khoản thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ký ban hành đến ngày 31 tháng 12 năm 2025.

2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### ***Nơi nhận:***

- Như khoản 2 Điều 4;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế các Bộ: Nông nghiệp và PTNT, Kế hoạch và Đầu tư;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể CT-XH tỉnh;
- Các cơ quan, sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- + LĐVP, TH, KTTH, KTN, TL, TKCT;
- + Lưu: VT, NN Thăng.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Ô Pích**